

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tô Thị Quỳnh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
VẬN TẢI HƯNG PHÁT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Tô Thị Quỳnh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Tô Thị Quỳnh Mã SV: 1612401067

Lớp : QT2001K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền theo Thông tư 133/2016/TT-BTC.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2019 tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại Hưng Phát

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Tô Thị Quỳnh

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Th.S Trần Thị Thanh Thảo**
Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**
Họ và tên sinh viên: **Tô Thị Quỳnh – QT2001K; Chuyên ngành: KT - KT**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát**

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền theo Thông tư 133/2016/TT-BTC; Tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán vốn bằng tiền, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Hoàn thành đúng tiến độ các chương theo qui định của GV hướng dẫn;
- Có trách nhiệm với công việc được giao;

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận tốt nghiệp có bố cục hợp lý;
- Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền theo Thông tư 133/2016/TT-BTC;
- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát với số liệu logic;
- Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021.

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Trần Thị Thanh Thảo

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1.....	4
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	4
1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	4
<i>1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp..</i>	<i>4</i>
1.1.2. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	5
1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	5
1.1.4. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	6
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	6
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	6
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.....	6
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	13
1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.....	20
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016.	22
1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	22
1.3.2 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	23
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	24
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	26
CHƯƠNG 2:.....	27
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT	27
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	27
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	27
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	27
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	32

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	35
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát...	35
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	54
CHƯƠNG 3:.....	63
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC	63
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HƯNG PHÁT	63
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.2. Nhược điểm	64
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	66
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận :“**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát**”.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:
Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Bất kỳ doanh nghiệp nào khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng nhất định trong doanh nghiệp, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc bán hàng hoặc thu hồi các khoản nợ của khách hàng. Thiếu tiền vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được diễn ra liên tục.

Quản lý và sử dụng tiền vốn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

1.1.2. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua mỗi giai đoạn vận động vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T, trong quá trình đó luôn có một bộ phận dừng lại ở trạng thái tiền tệ, bộ phận này gọi là vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm tiền mặt (TK111), tiền gửi Ngân hàng (TK112), tiền đang chuyển (TK113).

1.1.3. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác, vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh giám sát thường xuyên liên tục do sự biến động của vật tư, tiền vốn, bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

1.1.4. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò dụng cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời những khoản thu chi và tình hình còn lại của từng loại vốn bằng tiền, kiểm tra và quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao..

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền

giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý...

Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm tra quỹ đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số dư trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ cuối ngày, phải lập báo cáo quỹ, nộp cho kế toán.

Hàng ngày, sau khi nhận được báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến, kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu đã ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

+ Chi phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT).
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT).

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

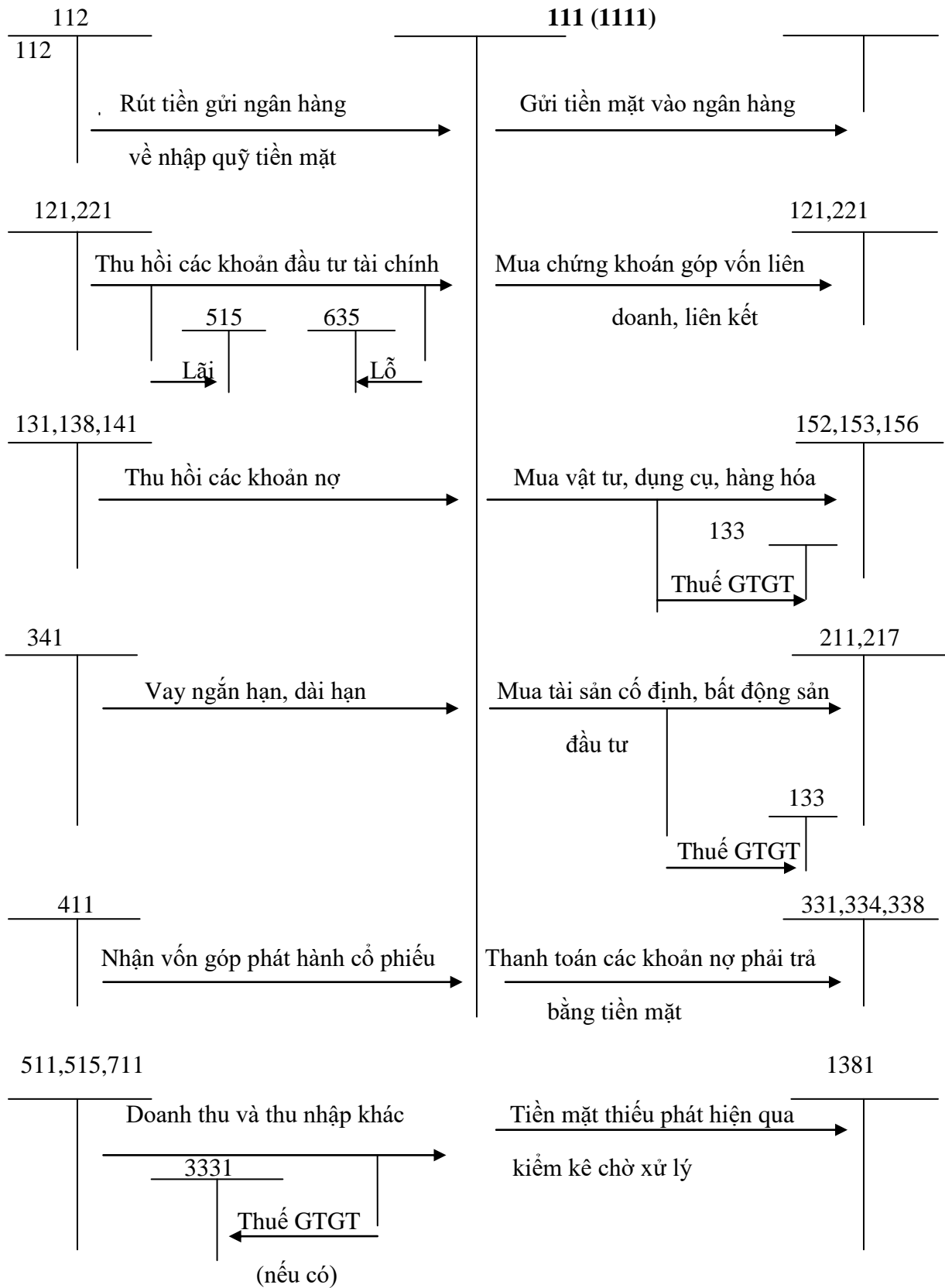
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam.
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ.
- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ.

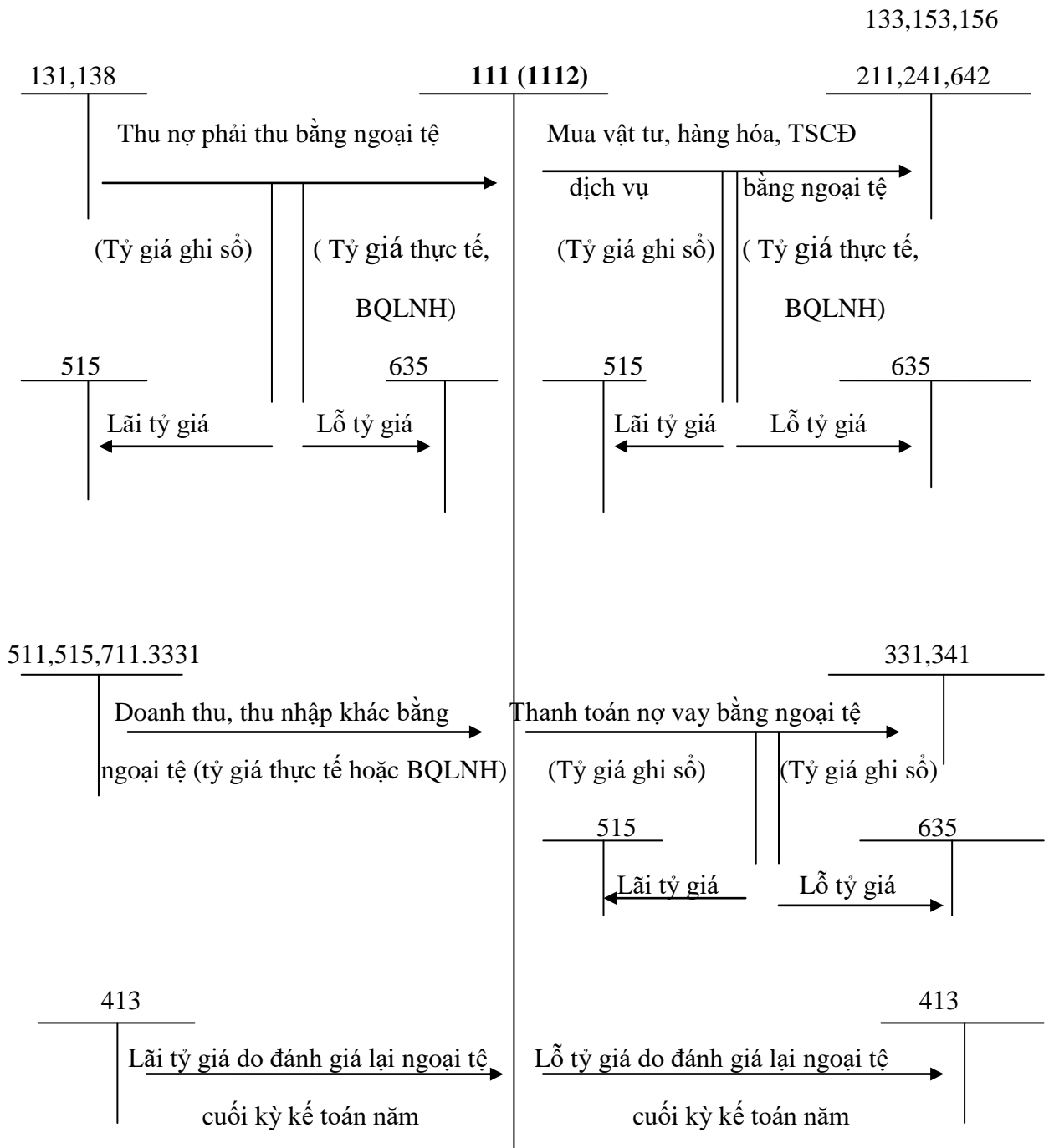
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



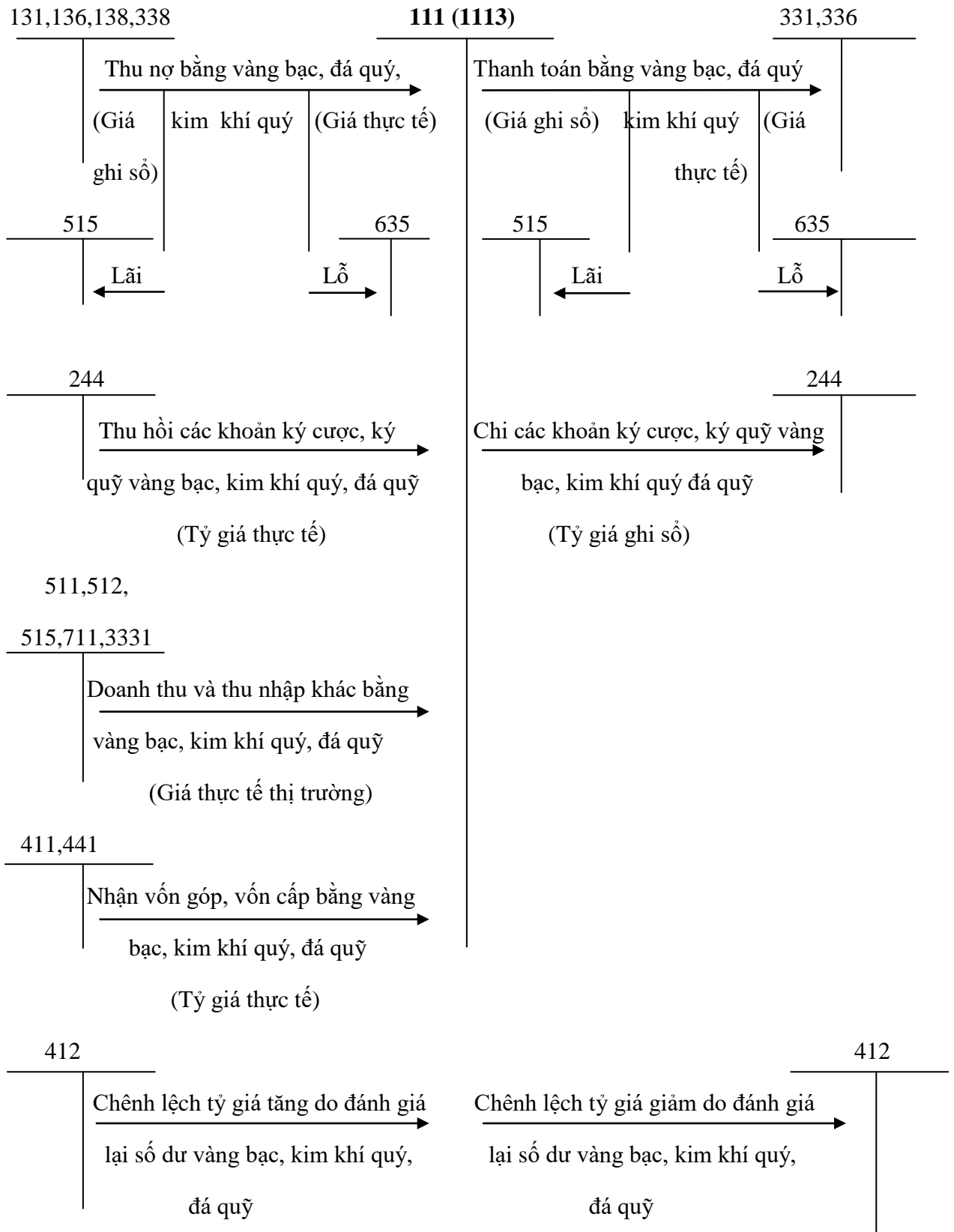
Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

❖ Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyên tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng.

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số

liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ

giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong số các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ.
- Giấy báo Có.
- Bảng sao kê của ngân hàng.
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam.*

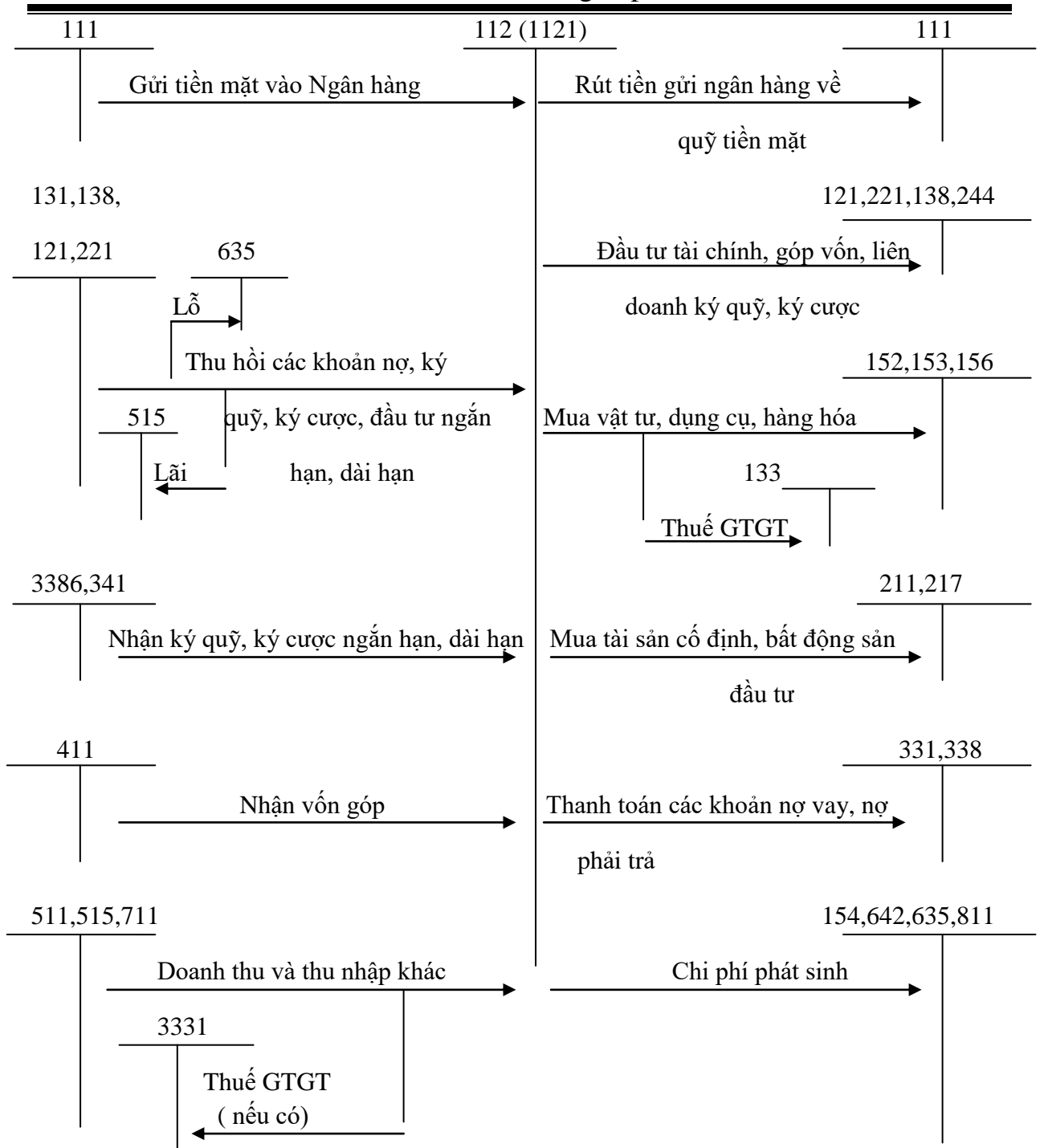
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ.*

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ.*

1.2.3.4. *Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

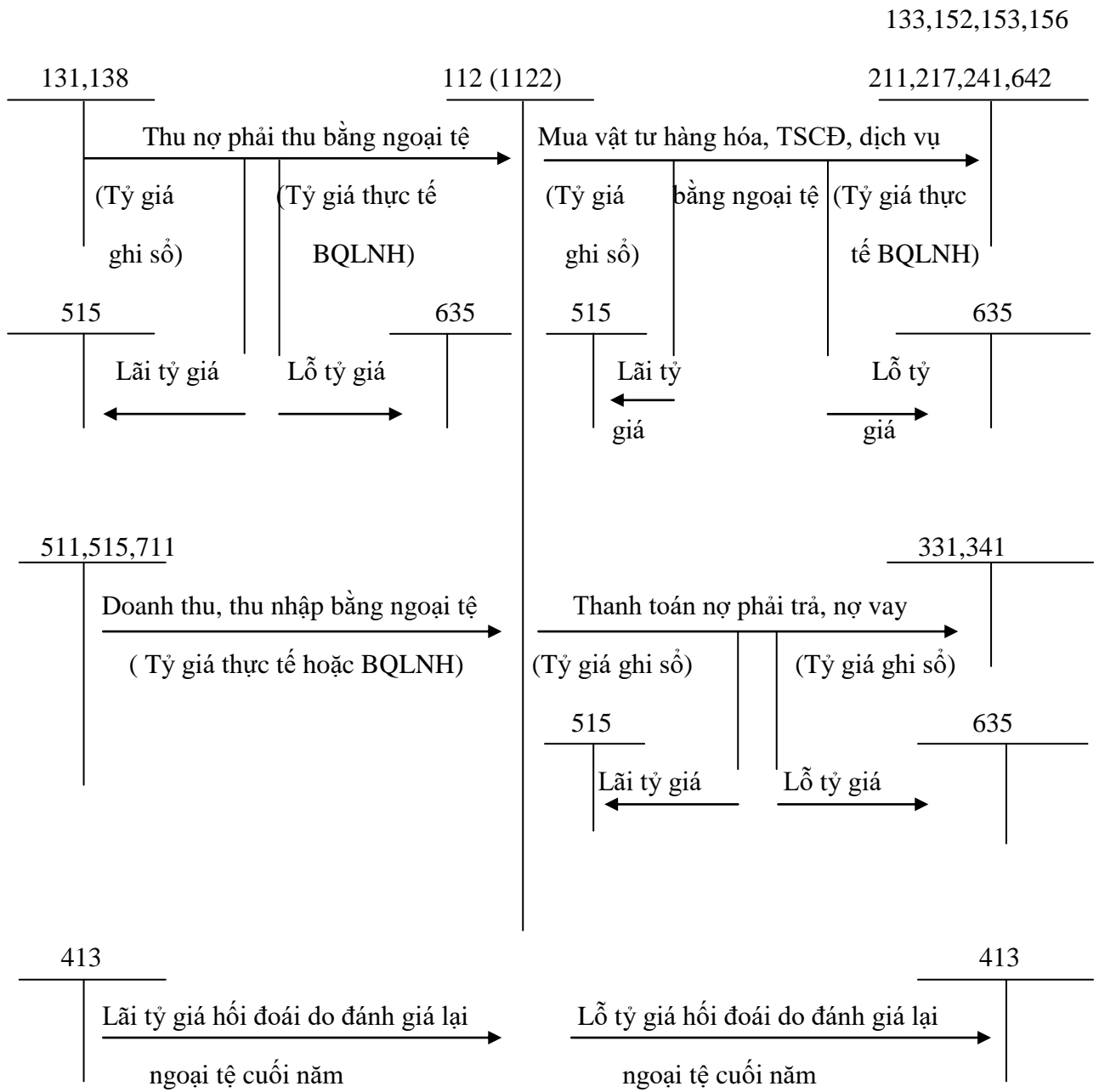
❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.**

Khóa luận tốt nghiệp



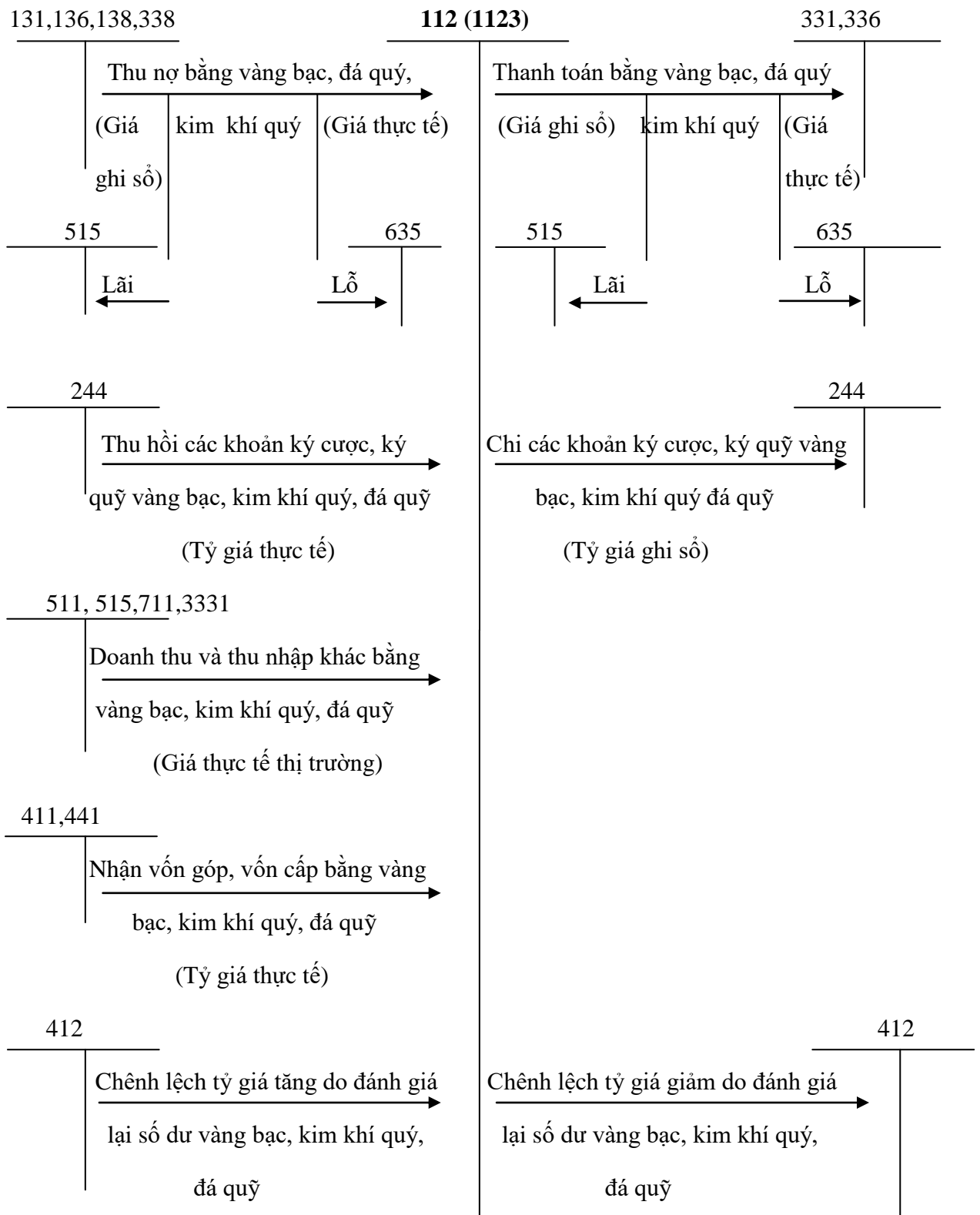
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

❖ Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng (Vàng tiền tệ).

1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển.

Tài khoản tiền đang chuyển (TK113) dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131- “Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

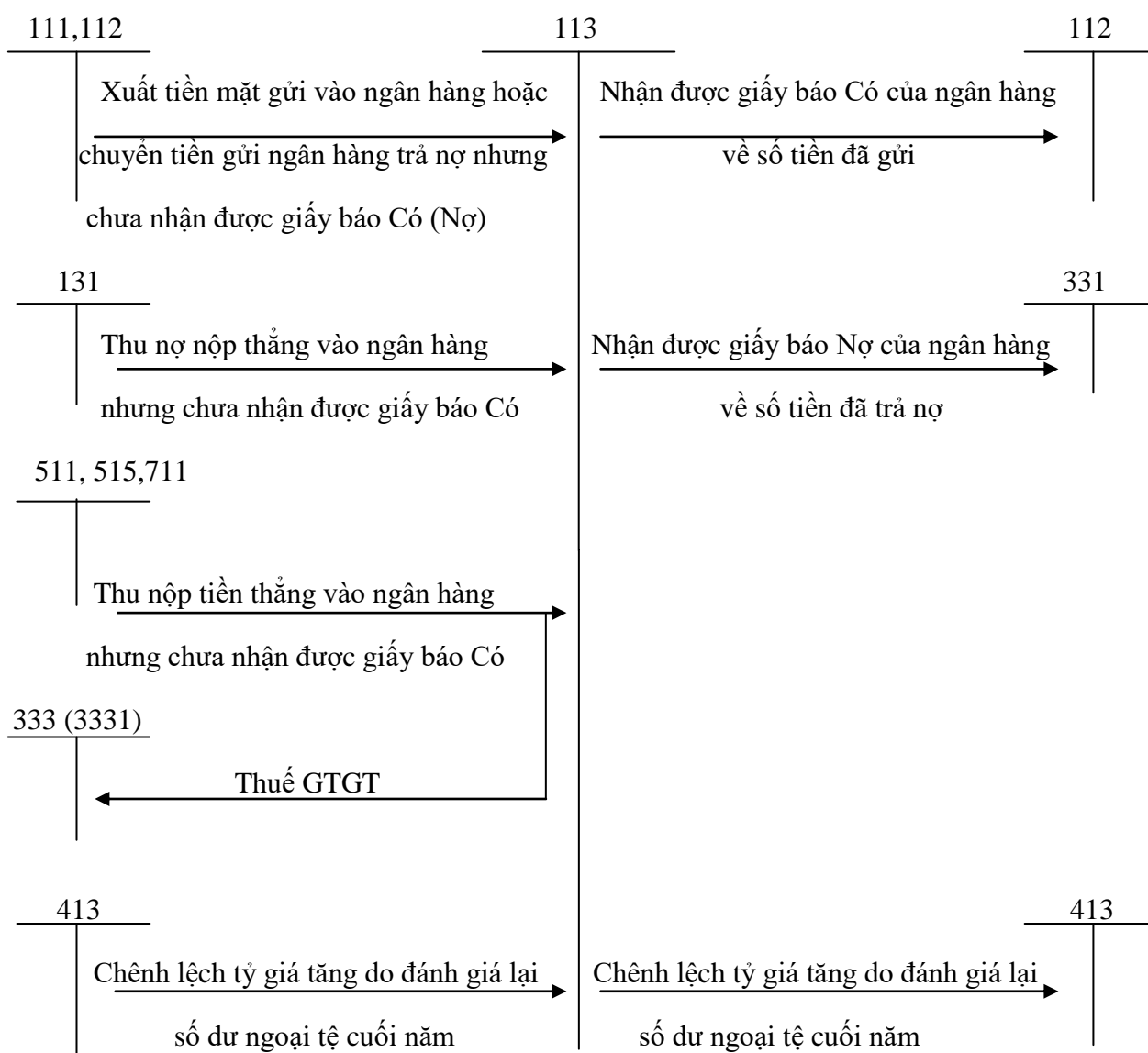
- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

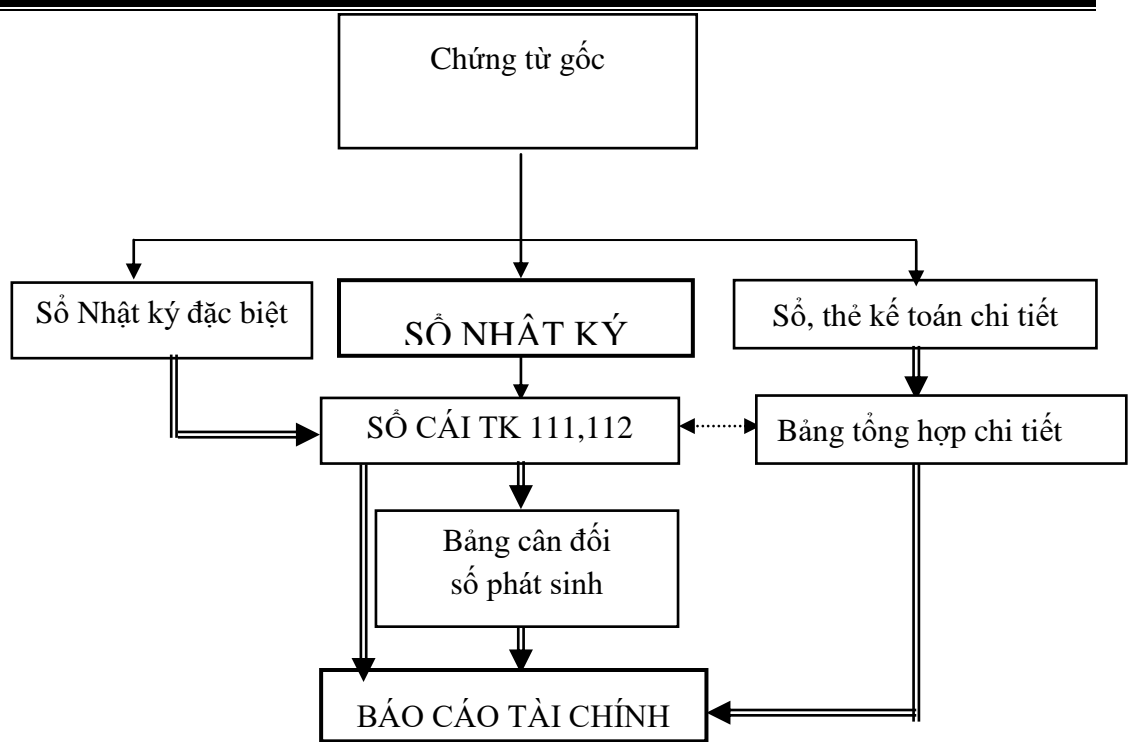
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

1.3.2 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

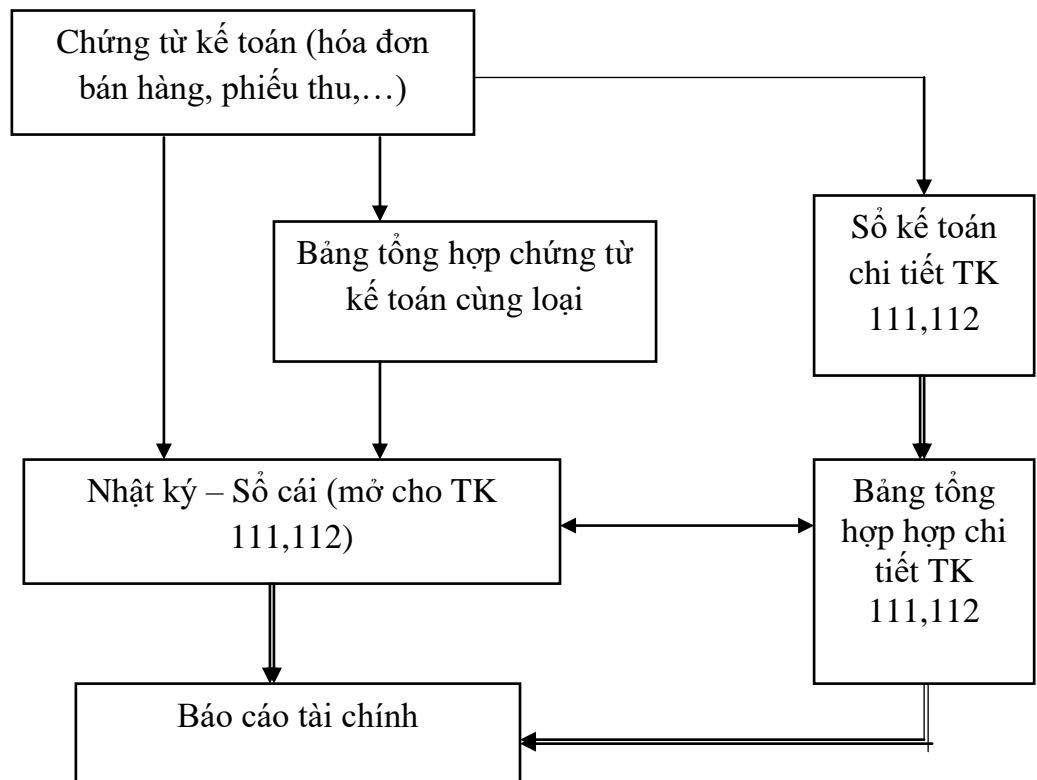
Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

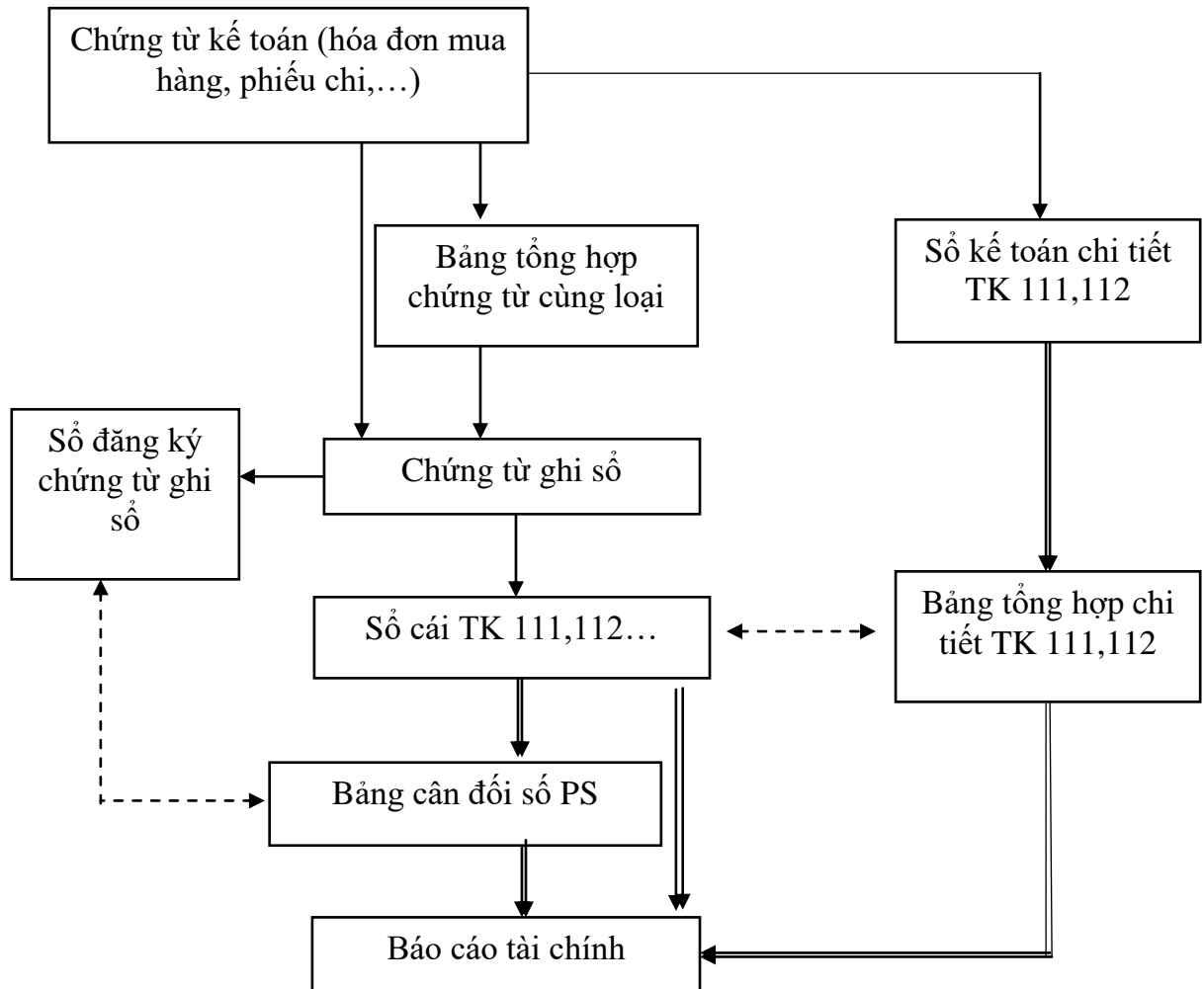
Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

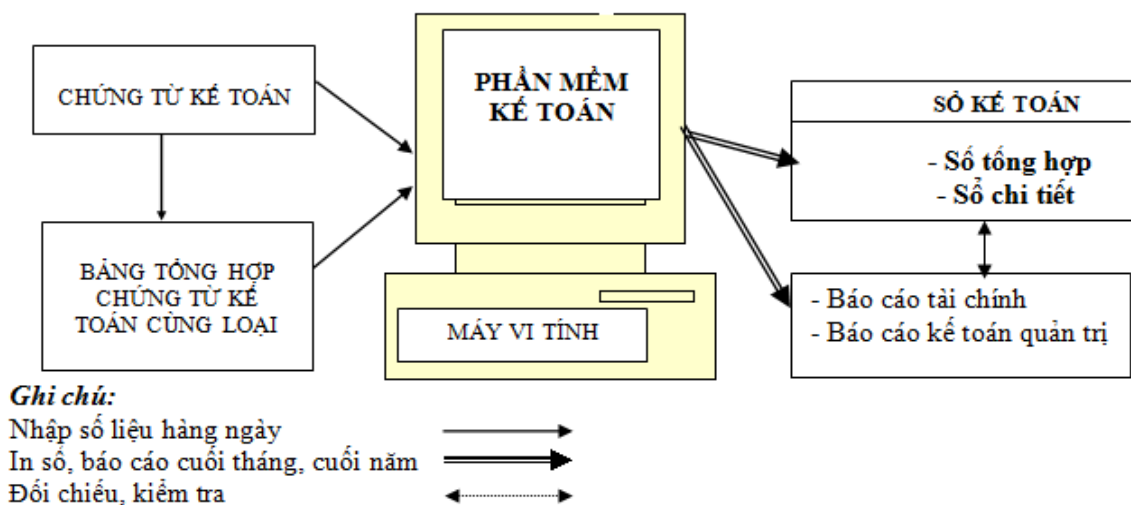
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2:

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY
TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT**

2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

**2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH thương mại và
vận tải Hưng Phát**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200729953 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 02 năm 2007.

Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có điều lệ tổ chức và hoạt động. Công ty chịu trách nhiệm tài chính với các khoản nợ, chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính, có bảng cân đối kế toán riêng, được trích lập các quỹ theo quy định của công ty.

Tên công ty : Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Tên giao dịch: HUNG PHAT TRADING AND TRANSPORT LIMITED
COMPANY

Tên viết tắt: HUNG PHAT TRATRANCO

Địa chỉ: số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An,
Thành phố Hải Phòng.

Tài khoản: 203704072878866 mở tại ngân hàng HD Bank- PDG Hải
Đăng- chi nhánh Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200729953

Điện thoại: 0225.3804266;

Vốn điều lệ là: 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng chẵn)

**2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất
kinh doanh của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát**

2.1.2.1. Chức năng nhiệm vụ của công ty:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của mình và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng tổ chức và thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký, đúng mục đích thành lập doanh nghiệp.

+ Tuân thủ các chính sách, chế độ pháp luật của Nhà nước về quản lý quá trình thực hiện kinh doanh và tuân thủ những quy định trong các hợp đồng kinh doanh.

+ Quản lý và sử dụng vốn theo đúng quy định và đảm bảo có lãi.

+ Thực hiện việc nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao doanh số cũng như thu nhập của người lao động, nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi của người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững thực hiện đúng những tiêu chuẩn kỹ thuật mà công ty áp dụng cũng như những quy định có liên quan tới hoạt động của công ty.

- Để tăng tính chủ động trong kinh doanh, công ty có quyền hạn sau:

+ Được chủ động đàm phán, ký kết và thực hiện những hợp đồng sản xuất kinh doanh. Giám đốc công ty là người đại diện cho công ty về quyền lợi, nghĩa vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập tự chủ về tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng v.v...

2.1.2.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát :

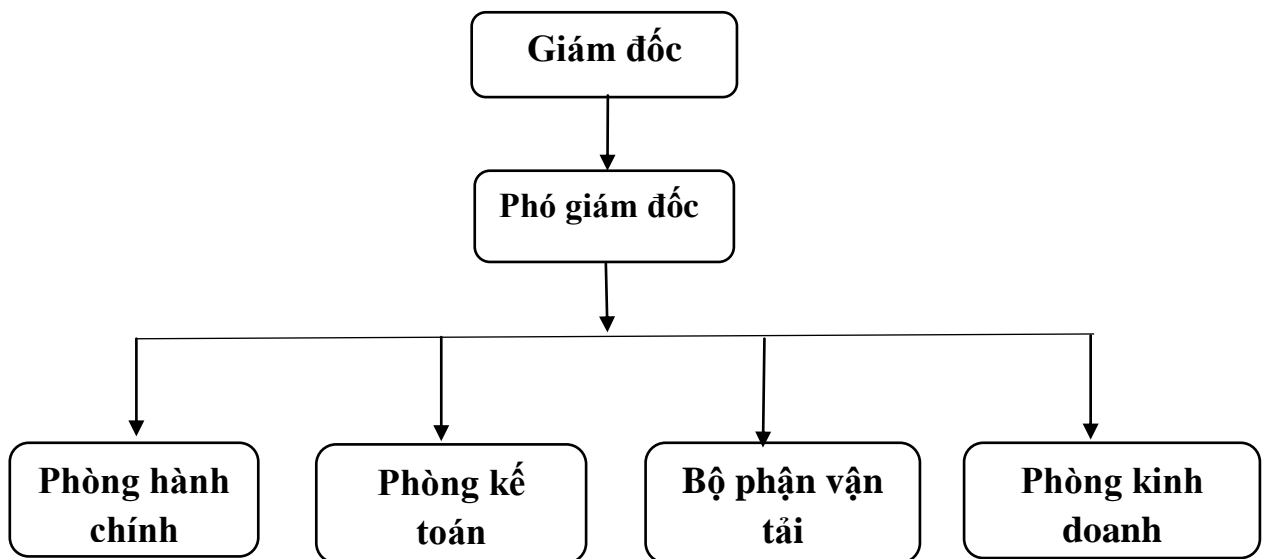
-Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

-Dịch vụ phục vụ đồ uống

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (ngành nghề kinh doanh chính)**
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Bốc xếp hàng hóa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Đại lý, môi giới, đầu giá
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Sản xuất linh kiện điện tử
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty

Chức năng của từng bộ phận

❖ **Giám đốc công ty:**

- + Chuẩn bị kế hoạch hoạt động của công ty cả năm, ký kết hợp đồng, đơn hàng mua - bán hàng hóa, dịch vụ vận tải của công ty.
- + Chịu trách nhiệm trước pháp luật và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, phê duyệt toàn bộ các chính sách, mục tiêu chất lượng.
- + Thực hiện hiện xem xét những tồn tại và phương pháp giải quyết.
- + Thực hiện quản lý hành chính đối với công tác tổ chức hành chính.

❖ **Phó giám đốc** : Có nhiệm vụ giúp giám đốc giải quyết các công việc được phân giao, có quyền ra mệnh lệnh cho các bộ phận do mình quản lý. Là người tham mưu cho giám đốc, cùng giám đốc thương thảo các hợp đồng dựa trên các

phương án của phòng kinh doanh để đưa ra các đơn giá phù hợp cho từng hợp đồng.

❖ **Phòng hành chính** : Là phòng có nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc các công việc hành chính, cụ thể như sau:

+Quản lý, bảo dưỡng, duy trì và đề xuất kế hoạch khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng trang thiết bị của công ty như: trang thiết bị nội thất, thiết bị văn phòng, thiết bị thông tin liên lạc: lập kế hoạch mua sắm, thay thế các trang thiết bị.

+Quản lý văn thư lưu trữ tổng hợp: tiếp nhận phân loại các văn bản đến và đi, tham mưu cho ban giám đốc xử lý các văn bản hành chính nhanh chóng, kịp thời quản lý con dấu, chữ ký theo quy định, cấp giấy giới thiệu, giấy công tác cho công ty ban hành và văn bản của cấp trên theo quy định của giám đốc công ty.

+ Quan hệ với các cơ quan chức năng địa phương để giúp cho hoạt động kinh doanh của công ty thuận lợi hơn.

Như vậy, công ty có một hệ thống tổ chức các phòng ban tương đối chặt chẽ, phối hợp hoạt động khá nhịp nhàng và hoạt động có hiệu quả giúp cho quá trình phát triển của công ty.

❖ **Phòng kế toán**: Tổ chức công tác hoạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của Công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính –kế toán

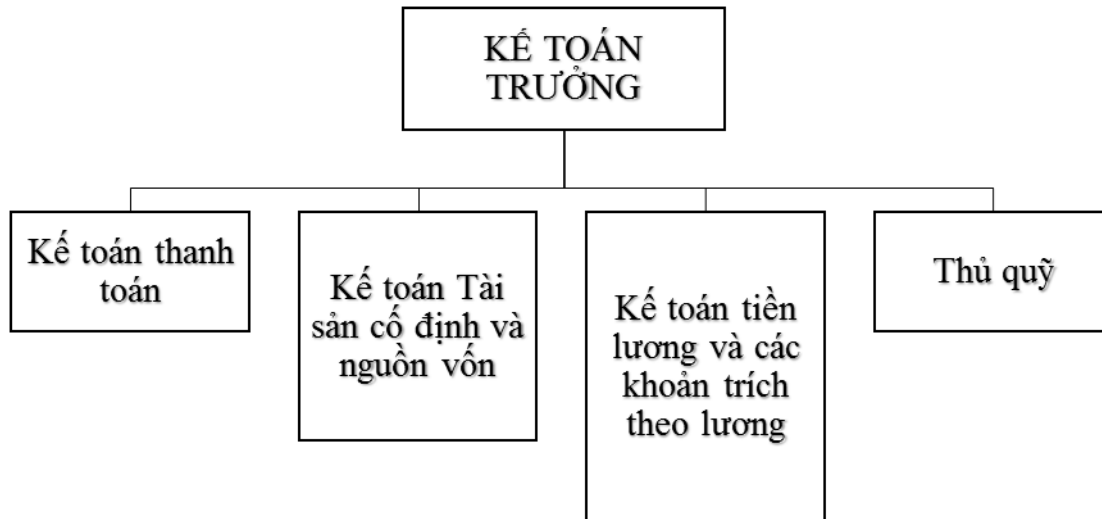
❖ **Phòng kinh doanh** : Tham mưu cho Giám đốc về công tác lập kế hoạch và lên phương án kinh doanh, nghiên cứu phát triển thị trường, xây dựng các mối quan hệ khách hàng.

❖ **Bộ phận vận tải**: Nơi các lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa. Thông báo phương tiện hỏng, đóng hàng , nhận hàng, chuyển hàng hạ hàng tại nơi được nhận, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ phương tiện.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Dưới đây là mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Chức năng nhiệm vụ:

- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** là người có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực điều hành bộ máy kế toán của công ty, Có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra các nhân viên kế toán, duyệt các chứng từ mua bán, thu chi phát sinh. Kế toán trưởng là người giúp việc đắc lực cho giám đốc trong lĩnh vực tài chính kế toán
- **Kế toán thanh toán:** có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ gốc, theo dõi các khoản thanh toán với người mua, người bán, có nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng thực hiện các khoản vay ngắn hạn và trung hạn. Hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc và sổ chi tiết rồi đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng; lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch
- **Kế toán Tài sản cố định và nguồn vốn:** chịu trách nhiệm phân loại, theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty, tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng; theo dõi các nguồn vốn và các quỹ của Công ty

- **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:** có nhiệm vụ tính lương và các khoản trích theo lương cho cán bộ công nhân viên Công ty. Hàng tháng, căn cứ vào chứng từ theo dõi thời gian lao động như bảng chấm công, bảng kê dịch vụ vận tải,... lập các bảng thanh toán lương cho cán bộ, nhân viên toàn công ty.

- **Thủ quỹ:** Theo dõi việc thu chi của công ty, chịu trách nhiệm thu chi tiền mặt tại công ty có chứng từ hợp lệ. Chi trả lương cho công nhân viên đúng hạn. Theo dõi việc giao dịch ngân hàng để đảm bảo việc kinh doanh của doanh nghiệp được liên tục.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.

* Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

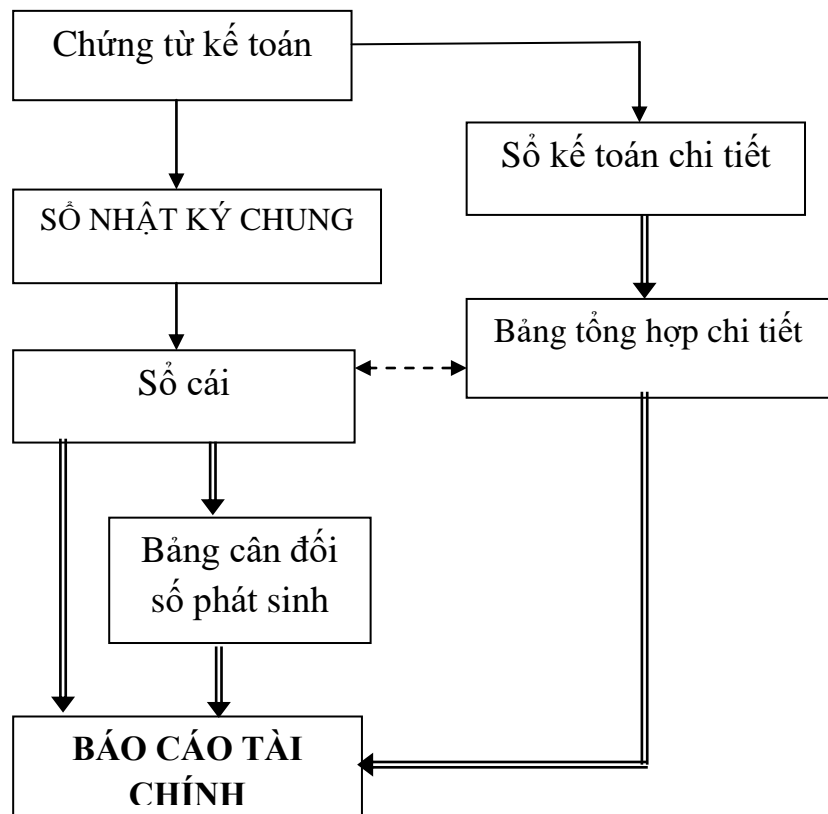
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.

* *Quy trình hạch toán*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, định kì ⇨

Đối chiếu, kiểm tra ←- - - ->

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.1.4.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối quý, cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng báo cáo tình hình tài chính- Mẫu B01-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hưng Phát do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

** Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.*

- Tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

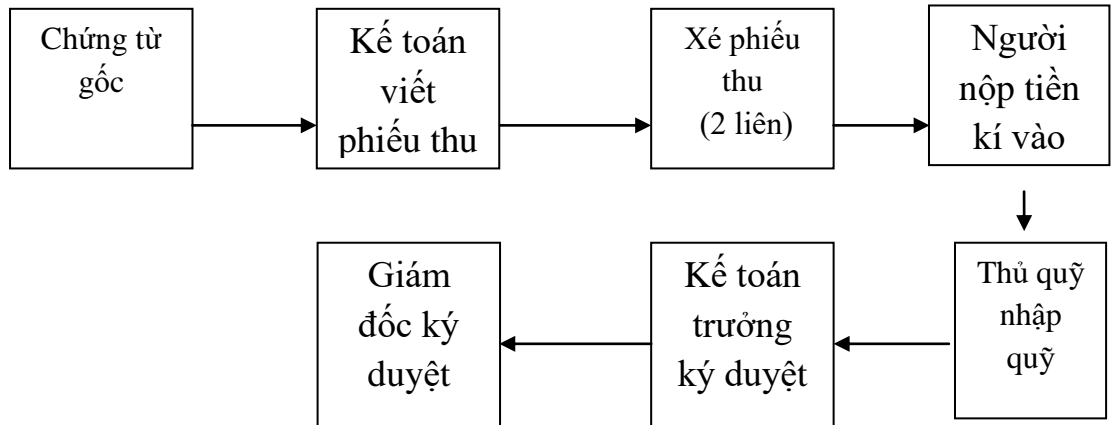
- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu:

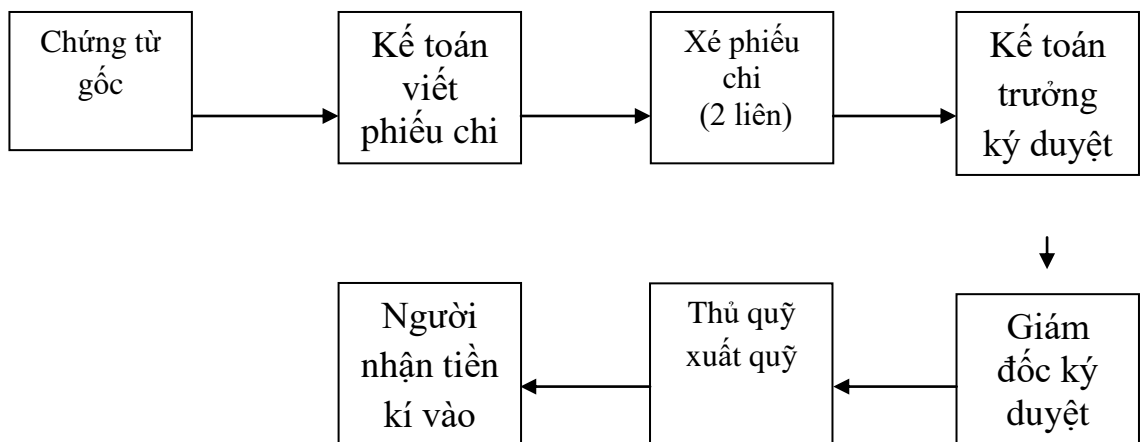


Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:



Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

*** Chứng từ kế toán tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

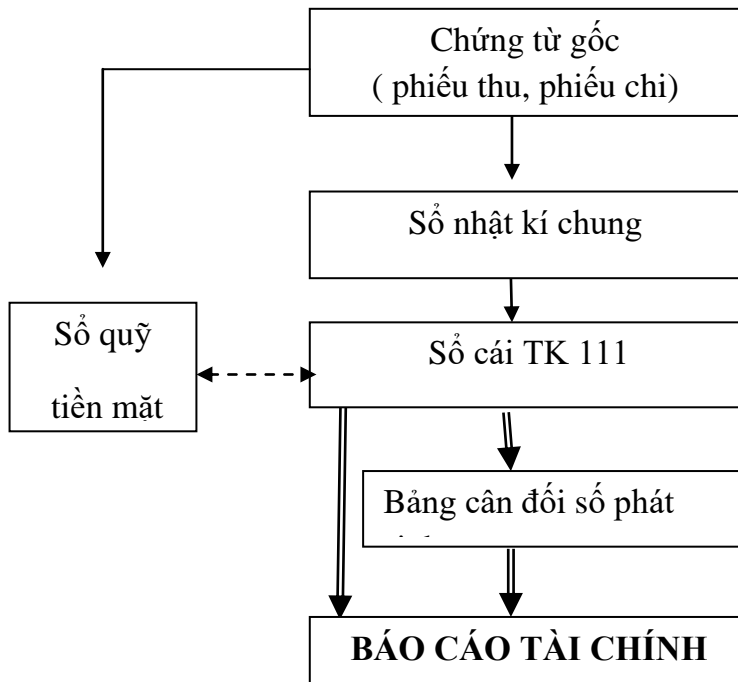
*** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

*** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

*** Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ==>
- Kiểm tra, đối chiếu <- - - - ->

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.


*** Ví dụ minh họa tăng giảm tiền mặt tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 13/12/2019, Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát trả tiền phí dịch vụ vcomsat 3 xe cho Công ty TNHH thương mại vận tải Minh Tú với tổng số tiền 6.150.000

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000025 và 0000030 (Biểu số 2.1) nhân viên mua hàng mang đề nghị thanh toán (Biểu số 2.2) đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, kế toán viết Phiếu chi PC1912002 (Biểu số 2.3). Phiếu chi được chuyển cho giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt sau đó chuyển thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong ghi sổ quỹ (Biểu số 2.11) rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.10) và Sổ Cái TK 133, 152. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000025 và 0000030



HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua hàng
Ngày... tháng... năm 20...

Mẫu số: 01GTKT3/002
Ký hiệu: AA/18P
Số: **0000025**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TỬ
 Mã số thuế: **0200768416**
 Địa chỉ: Số 7/1 đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 Điện thoại: 0225.3842309 Fax: 0225.3747119
 Số tài khoản: 110000036464 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hồng Bàng - Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: *Công ty TNHH Thương mại và vận tải Hưng Phát*
 MST: **0200729953** Hình thức thanh toán: *TM/CK*
 Địa chỉ: *Số 921 Nguyễn Văn Khoa, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*
 Số tài khoản:


STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	D.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	<i>Thuế trị Vận tải Hạng</i>	<i>chức</i>	<i>01</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>
Cộng tiền hàng:					<i>2.500.000</i>
Thuế suất GTGT: <i>10</i> %					Tiền thuế GTGT: <i>250.000</i>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<i>2.750.000</i>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng chẵn!</i>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)


Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Duyên

Trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Cần in trên cơ, đối chiếu đầu tập, giao, nhận hóa đơn



HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua hàng
Ngày 12 tháng 11 năm 2019

Mẫu số: 01GTKT3/002
Ký hiệu: AA/18P
Số: **0000030**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN TÀI MINH TỬ**
 Mã số thuế: **0200768416**
 Địa chỉ: Số 7/1 Đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 Điện thoại: 0225.3842309 Fax: 0225.3747119
 Số tài khoản: 110000036464 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hồng Bàng - Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: _____
 Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Vạn Tài Hải Phòng
 MST: **0200729953** Hình thức thanh toán: **TH/CK**
 Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Huệ, Phường Hùng Vương, Quận Hải An, Hải Phòng
 Số tài khoản: _____

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	B.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Phiếu bảo hành	chức	02	545.455	1.090.910
02	Phiếu duy trì dịch vụ & lưu trữ hàng hóa	"	02	1.000.000	2.000.000
Cộng tiền hàng:					3.090.910
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 309.090
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.400.000

Số tiền viết bằng chữ: **Ba, triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn!**


Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Duyên

Cần in ra để chiếu kê khai, giao nhận hóa đơn

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



CHỖ NHẬN GIÁM SÁT
Nguyễn Minh Sĩ

Biểu 2.2: Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mẫu số: 05 – TT

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, HP

(Ban hành theo QĐ48/2006/TT-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 13 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Tôi tên là: Nguyễn Ngọc Hoa

Bộ phận: Phòng Hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền vconmsat 3 xe.

Số tiền: 6.150.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

(Kèm theo02.....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT 0000025 và 0000030

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người đề nghị thanh toán

(*Ký, họ tên*)

(*Ký, họ tên*)

(*Ký, họ tên*)

(*Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát*)

Biểu 2.3: Phiếu chi 1912002

Công ty TNHH TM & VT Hưng Phát
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)


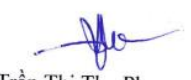

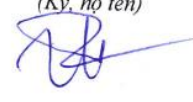
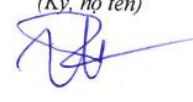
PHIẾU CHI
Ngày 13 tháng 12 năm 2019

Số: PC1912002

Nợ:	Có:	Số tiền:
1331	1111	559.090
1547	1111	5.590.910

Người nhận tiền: Bùi Thị Duyên
Địa chỉ: Số 7/1 đường Minh Khai, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, VN
Lý do chi: Thanh toán tiền vcomsat 3 xe
Số tiền: **6.150.000**
(Viết bằng chữ) Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.
Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 13 tháng 12 năm 2019

Giám đốc (Ký, họ tên)  Trần Thanh Bình	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)  Trần Thị Thu Phương	Người lập phiếu (Ký, Họ tên)  Bùi Thị Duyên	Người nhận tiền (Ký, Họ tên)  Vũ Thị Diễm	Thủ quỹ (Ký, họ tên) 
--	--	---	---	--

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2019, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát mua laptop của công ty cổ phần Thế giới di động, theo hóa đơn 0447035.

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0447035

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG

Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyễn Hữu, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0303217354-085

Điện thoại: 1800 1061 (Bán hàng) - 1800 1063 (Khách sạn) - 1800 1065 (Hỗ trợ khách)

Tài khoản số: 044.100.061.5156, Ngân hàng: VCB CN Tân Bình, HCM

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
(BẢN THẺ HIỆN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)

Mẫu số: 01GTKT0004

Ký hiệu: HP/19E

Số: **0447035**

Ngày: 15/12/2019

Tên CN: CN Cty Cổ phần Thế Giới Di Động - Chi Diện Máy Xanh Ngõ Quyền Địa chỉ CN: 282 Dô Nổi, P. Van Mỹ, Q. Ngõ Quyền, TP. Hải Phòng Mã số thuế: 0303217354-085		Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HƯNG PHÁT Mã số thuế: 0200729953 Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK / TM / Chuyển công nợ ĐT: 0981187258				
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Thuế suất (%)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=5 x 6
1	HP 15i đ400701X (5 K265U/8GB/1TB/2GB MX130/15.6"/(BAG62PA)/Vàng (CNĐ03451X2) - Mới	Bộ	10%	1	14.354.545	14.354.545
2	Chuột Genius NX 7010 Đen - Mới	Cái	X	1	0	0
3	Tai nghe chụp tai Kaiten IP-350 Trắng - Mới	Cái	X	1	0	0
4	Tặng suất mua kèm Loa karaoke gồm ngay 10% (trừ loa hàng LG - HSD: 15 ngày từ ngày mua hàng, không áp dụng KM khác) - Mới	Cái	X	1	0	0
5	Balo Laptop HP-Compaq - Mới	Cái	X	1	0	0
		Không chịu thuế	Thuế suất 0%	Thuế suất 5%	Thuế suất 10%	Tổng cộng
Tiền hàng hoá, dịch vụ		0	0	0	14.354.545	14.354.545
Tiền thuế		5	0	0	1.435.454	1.435.454
Tiền thanh toán		0	0	0	15.789.999	15.789.999
Số tiền bằng chữ: Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng chẵn						
		Bên mua (Ký, ghi rõ họ tên)		Bên bán Ký điện tử bởi CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG		
Serial number: 5501010870A07000C9276510440CC52						

Biểu 2.5: Phiếu chi 1912003

Công ty TNHH TM & VT Hưng Phát
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đồng Hải 1

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Số: PC1912003

Nợ:	Có:	Số tiền:
1331	1111	1.435.455
242	1111	14.354.545

Người nhận tiền: Bùi Thị Thu Hương
Địa chỉ: Số 279 Trần Nguyên hãn, Phường Nghĩa Xá, Lê Chân

Lý do chi: Thanh toán tiền mua laptop

Số tiền: 15.790.000

(Viết bằng chữ) Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Trần Thanh Bình

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, Họ tên)


Trần Thị Thu Phương

Người nhận tiền
(Ký, Họ tên)


Bùi Thị Thu Hương

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)


Vũ Thị Diên

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Ví dụ 3: Ngày 1/12/2019, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát thu tiền cước vận chuyển tháng 10 và 11 năm 2019 (theo hóa đơn 174 và 256) của công ty TNHH kho vận Bambo viet, số tiền: 11.820.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 1111 : 11.820.000

Có TK 1311 : 11.820.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.6: Hóa đơn 174 và 256

HP
hungphat

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 01GTKT3/002
Liên 3: Nội bộ Ký hiệu: AA/19P
Ngày 31 tháng 12 năm 2019 Số: **0000174**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT**
Mã số thuế: **0200729953**
Địa chỉ: **Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng**
Điện thoại: **0225.3979738**
Số tài khoản: **203704072878866 tại HD Bank - PGD Hải Đông - CN Hải Phòng**

Họ tên người mua hàng: _____
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Hưng Phát
Mã số thuế: 0200729953
Địa chỉ: Số nhà 12, Ngõ 57/280 Đường Lê Minh, P. Lê Minh, Q. Lê Minh, TP. Hải Phòng
Hình thức thanh toán: TT Số tài khoản: TP. Hải Phòng, VN

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	<u>Giấy vận chuyển</u>	<u>00</u>	<u>01</u>	<u>4332.727</u>	<u>4332.727</u>

HP
hungphat

Cộng tiền hàng: 4332.727
Thuế suất GTGT: 10 % Tiền thuế GTGT: 433.273
Tổng cộng tiền thanh toán: 4766.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn nghìn bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chẵn

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): _____
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): Nguyễn Thị Quỳnh
_____ (Cán kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hàng)

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA ĐƠN VỊ BÁN HÀNG
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT
HẢI PHÒNG

AM ĐỐC

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬN CHUYỂN SỐ 1110/BAMBOO - HP

(Kèm hóa đơn GTGT số 0000256 ngày 30 tháng 11 năm 2019)



Bên A (Bên vận chuyển) : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HƯNG PHÁT

MST: 0200729953

Địa chỉ : Số 721 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

Bên B (Bên chủ hàng) : CÔNG TY TNHH KHO VẬN BAMBOOVIET

MST: 0105880016

Địa chỉ : Số nhà 12 ngách 9/280 đường Cổ Nhuế, xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN

TT	Ngày tháng	Số file	Diễn giải	Tuyến đường	Phí dịch vụ (chưa VAT)
1	16/11/2019	H1911234	2 KIỆN = 496.35 kg/ 1.8 cbm	TỪ SƠN, BẮC NINH	2,000,000
2	26/11/2019	H1911369	1 X 40 / 1132 KG	KCN THĂNG LONG	4,372,727
3					-
4					-
5					-
Cộng					6,372,727
Thuế : 10%					637,273
Total					7,010,000

Bảng chữ: Bảy triệu không trăm mười nghìn đồng ./.

Biên bản này được coi là cơ sở để làm thủ tục thanh quyết toán giữa hai bên

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)


Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thu Hằng



HP
hungphat

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày: 30 tháng 11 năm 2019

Mẫu số: 01GTKT3/002

Ký hiệu: AA/19P

Số: **0000256**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT**
 Mã số thuế: **0200729953**
 Địa chỉ: **Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng**
 Điện thoại: **0225.3979738**
 Số tài khoản: **203704072878866 tại HD Bank - PGD Hải Đăng - CN Hải Phòng**

Họ tên người mua hàng: _____
 Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Hưng Phát
 Mã số thuế: 0109880016
 Địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 9/2 Đường Cầu Mới, Phố Mới 2, Q. Sơn T.
 Hình thức thanh toán: Chuyển Số tài khoản: theo tài khoản của đơn vị

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	<u>Giá trị đơn vị</u>				<u>6.372.273</u>
Cộng tiền hàng:					<u>6.372.273</u>
Thuế suất GTGT: 10 %					
Tiền thuế GTGT:					<u>637.227</u>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<u>7.009.500</u>
Số tiền viết bằng chữ: <u>bảy triệu không trăm mười chín đồng</u>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)


Tên Trần Hưng

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên Trần Hưng

Phụ trách đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên Trần Hưng



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT

CHỖ ĐÓNG CHỮ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập giao, nhận)

Biểu 2.7: Phiếu thu 1912001

Công ty TNHH TM & VT Hưng Phát Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1	Mẫu số: 01-TT (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU THU Ngày 01 tháng 12 năm 2019				
Số: PT1912001 Nợ: 1111 Có: 1311				
Người nộp tiền: Nguyễn Khánh Hòa				
Địa chỉ: Số nhà 12,ngách 9/280, đường Cổ Nhuế, xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				
Lý do thu: Thu tiền dịch vụ tháng 10+11/19 của Công ty Bamboo viet				
Số tiền: 11.820.000 (Viết bằng chữ) Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.				
Kèm theo: Chứng từ gốc:				
Ngày 01 tháng 12 năm 2019				
 Giám đốc (Ký, họ tên) Trần Thanh Bình	Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Trần Thị Thu Phương	Người lập phiếu (Ký, họ tên) Nguyễn Khánh Hòa	Người nộp tiền (Ký, họ tên) Nguyễn Khánh Hòa	Thủ quỹ (Ký, họ tên) Vũ Thị Diên
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):				

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Ví dụ 4: Ngày 02/12/2019 công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát rút tiền gửi ngân hàng HD bank nhập quỹ tiền mặt 150.000.000

Căn cứ vào Phiếu thu số 1912003 và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 1111 :150.000.000

Có TK 1121 : 150.000.000

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK 112.

Từ Phiếu thu 1912003 (Biểu số 2.8), thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.11). Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.8: Phiếu thu 1912003

Công ty TNHH TM & VT Hưng Phát
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải I

Mẫu số: 01-TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 12 năm 2019

Số: PT1912003
Ng: 1111
Cố: 1121

Người nộp tiền: Trần Thu Phương

Địa chỉ:

Lý do thu: Rút tiền gửi về nhập quỹ

Số tiền: **150.000.000** (Viết bằng chữ) Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 02 tháng 12 năm 2019


Giám đốc
(Ký, họ tên)
Trần Thanh Bình

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)


Trần Thị Thu Phương

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)


Trần Thu Phương

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)


Vũ Thị Diên

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.9: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HÙNG PHÁT
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006 - BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
01/12	PT001	01/12	Thu tiền dịch vụ tháng 10+11/19 của công ty TNHH Bambo Việt	1111	11.820.000	
				1311		11.820.000
					
02/12	PT003	02/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	1111	150.000.000	
				1121		150.000.000
			...			
13/12	HĐ25, 26 PC002	13/12	Thanh toán tiền vcomsat 3 xe cho công ty TNHH thương mại vận tải Minh Tú	1541	5.590.910	
				1331	559.090	
				1111		6.150.000
			...			
15/12	HĐ 447035 PC003	15/15	Thanh toán tiền mua laptop của công ty CP Thẻ giới di động	242	14.354.545	
				1331	1.435.455	
				1111		15.790.000
			...			
16/12	HĐ 173 GBC976	16/12	Công ty TNHH tiếp vận Việt Hàn trả nợ	1121	369.589.671	
				1311		369.589.671
			...			
17/12	GBN1254 PT015	17/12	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	1111	350.000.000	
				1121		350.000.000
			...			
30/12	PC 068	30/12	Thanh toán lương tháng 12	334	555.500.000	
				1111		555.500.000
			...			
			Cộng số phát sinh		883.260.784.567	883.260.784.567

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.10: Sổ cái TK 111.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HƯNG PHÁT
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm			49,549,434
			Số phát sinh			
			...			
01/12	PT001	01/12	Thu tiền dịch vụ tháng 10+11/19 của công ty TNHH Bambo Việt	1311	11.820.000	
			...			
02/12	PT003	02/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	1121	150.000.000	
			...			
13/12	HĐ25, 26 PC002	13/12	Thanh toán tiền vcomsat 3 xe cho ct TNHH thương mại vận tải Minh Tú	1541		5.590.910
				1331		559.090
			...			
15/12	HĐ 447035 PC003	15/15	Thanh toán tiền mua laptop của công ty CP Thế giới di động	242		14.354.545
				1331		1.435.455
			...			
17/12	GBN125 4 PT015	17/12	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	1121	350.000.000	
			...			
			Cộng số phát sinh		10,687,068,812	10,537,142,258
			Số dư cuối năm		199,475,988	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HÙNG PHÁT

Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				<u>Số dư đầu năm</u>			<u>49,549,434</u>
				<u>Số phát sinh</u>			
				...			
01/12	01/12	001		Thu tiền dịch vụ tháng 10+11/19 của công ty TNHH Bambo Việt	11.820.000		260.106.371
				...			
02/12	02/12	003		Rút tiền gửi về nhập quỹ	150.000.000		352.908.552
				...			
13/12	13/12		002	Thanh toán tiền vcomsat 3 xe cho ct TNHH thương mại vận tải Minh Tú		5.590.910 559.090	113.062.054 112.502.964
				...			
15/12	15/12		003	Thanh toán tiền mua laptop của công ty CP Thế giới di động		14.354.545 1.435.455	603.325.012 601.889.557
				...			
17/12	17/12	015		Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	350.000.000		499.477.901
				...			
				Cộng số phát sinh	<u>10,687,068,812</u>	<u>10,537,142,258</u>	
				<u>Số dư cuối năm</u>			<u>199,475,988</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hùng Phát)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng HD bank, Ngân hàng Quốc Dân (NCB).

Công ty TNHH thương mại Hưng Phát có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

*** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.**

- Ủy nhiệm thu.
- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

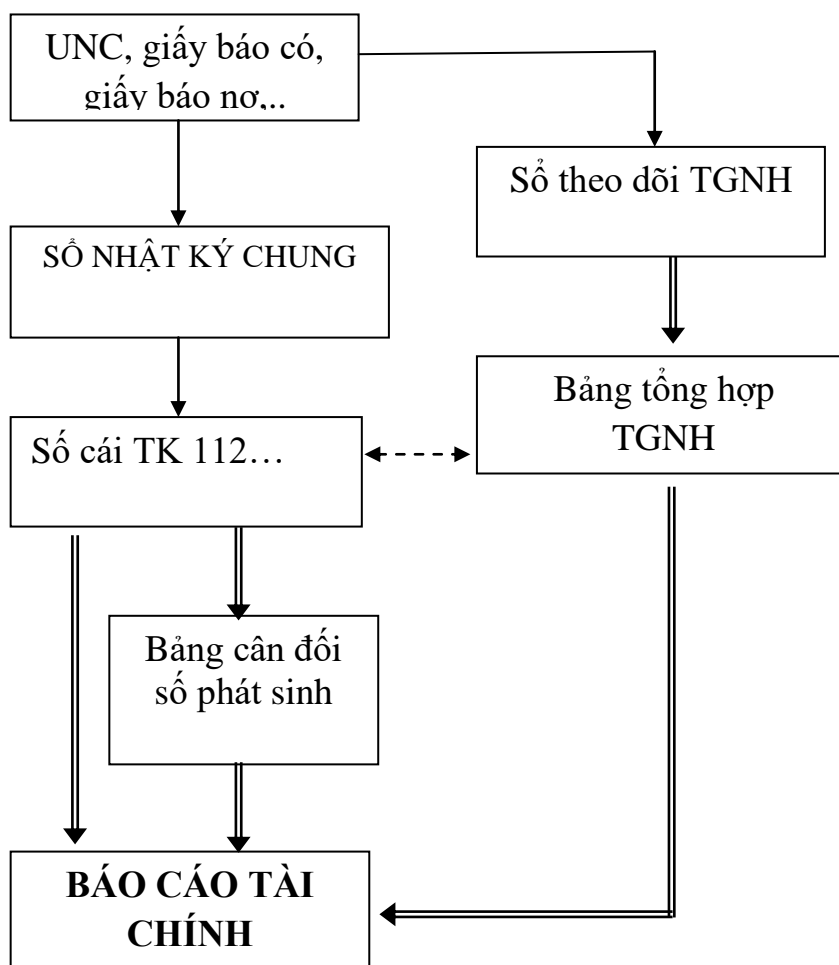
*** Tài khoản kế toán sử dụng công ty.**

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

*** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

*** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kì \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 19/12/2019 Công ty cổ phần thép chính xác SUNWAY thanh toán tiền cước phí vận tải tháng 10/2019 cho công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát số tiền 90.300.000, căn cứ vào giấy báo Có (Biểu số 2.12) của ngân hàng kế toán sẽ tiến hành ghi chép vào Nhật ký chung (Biểu số 2.15), sổ tiền gửi (Biểu số 2.17) và sổ cái TK 1311,1121 (Biểu số 2.16)

Biểu số 2.12: Giấy báo Có

 Cam kết lợi ích cao nhất	GIẤY BÁO CÓ 19/12/2019	Số: 1191 Mã GDV: QLCNHUNG Mã KH: 242112000
Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát		
Mã số thuế: 0200729953		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 203704072878866		
Số tiền bằng số: 90.300.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Chín mươi triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ## Công ty CP thép chính xác SUNWAY thanh toán tiền cước vận tải tháng 10/2019 ##		
Giao dịch viên	Kiểm soát	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Ví dụ 2: Ngày 25/12/2019, Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nam Việt thanh toán tiền vận tải tháng 11/2019 cho công ty Hưng Phát, số tiền : 200.880.000 đồng.

Kế toán nhận được giấy báo có của ngân hàng tiến hành ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:


Nợ TK 1121 : 200.880.000

Có TK 1311 : 200.880.000

Từ Nhật ký chung (Biểu số 2.15) kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (Biểu số 2.16), TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ tiền gửi Ngân hàng HD bank (Biểu số 2.17).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

BIỂU 2.13: Giấy báo có


 Cam kết lợi ích cao nhất	GIẤY BÁO CÓ	Số: 1321
		Mã GDV: QLCNHUNG
	25/12/2019	Mã KH: 242112000
Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát		
Mã số thuế: 0200729953		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 203704072878866		
Số tiền bằng số: 200.880.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Hai trăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ## Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nam Việt thanh toán tiền cước vận tải tháng 11/2019 ##		
Giao dịch viên	Kiểm soát	

Ví dụ 3: Ngày 14/12/2019, Công ty thanh toán tiền xăng cho công ty TNHH dầu khí Hoàng Diêm số tiền 13.420.000 đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng HDbank.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến NH HDbank. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo nợ (Biểu số 2.14). Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Giấy BN kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Giấy báo nợ kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.15). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 1121, TK 131. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.14: Giấy báo nợ

 Cam kết lợi ích cao nhất	GIẤY BÁO NỢ	Số: 1238
		Mã GDV: QLCNHUNG
	14/12/2019	Mã KH: 242112000
Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát		
Mã số thuế: 0200729953		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 203704072878866		
Số tiền bằng số: 13.420.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ## Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát thanh toán tiền xăng cho công ty TNHH dầu khí Hoàng Diêm ##		
Giao dịch viên	Kiểm soát	

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.15: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HUNG PHÁT
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006 - BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
01/12	PT001	01/12	Thu tiền dịch vụ tháng 10+11/19 của công ty TNHH Bambo Việt	1111	11.820.000	
				1311		11.820.000
					
02/12	GBN1178 PT003	02/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	1111	150.000.000	
				1121		150.000.000
			...			
13/12	HĐ25, 26 PC002	13/12	Thanh toán tiền vcomsat 3 xe cho công ty TNHH thương mại vận tải Minh Tú	1541	5.590.910	
				1331	559.090	
				1111		6.150.000
					
14/12	HĐ123 GBN 1238	14/12	Thanh toán tiền xăng cho công ty TNHH dầu khí Hoàng Diễm	1541	12.200.000	
				1331	1.220.000	
				1121		13.420.000
			...			
19/12	HĐ 1743 GBC1191	19/12	Công ty CP thép chính xác SUNWAY thanh toán tiền phí vận tải tháng 10/2019	1121	90.300.000	
				1311		90.300.000
			...			
25/12	HĐ 1345 GBC1231	25/12	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nam Việt thanh toán tiền cước vận tải tháng 11/2019	1121	200.880.000	
				1311		200.880.000
			...			
30/12	PC 068	30/12	Thanh toán lương tháng 12	334	555.500.000	
				1111		555.500.000
			...			
			Cộng số phát sinh		883.260.784.567	883.260.784.567

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.16: Sổ cái TK 112.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HƯNG PHÁT

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm		<u>280,738,606</u>	
			Số phát sinh			
			...			
02/12	GBN1178 PT003	02/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	1111		150.000.000
			...			
14/12	GBN 1238	14/12	Thanh toán tiền xăng cho công ty TNHH dầu khí Hoàng Diễm	1541 1331		12.200.000 1.220.000
					
19/12	HĐ 1743 GBC1191	19/12	Công ty CP thép chính xác SUNWAY thanh toán tiền phí vận tải tháng 10/2019	1311	90.300.000	
			...			
25/12	HĐ 1345 GBC1231	25/12	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nam Việt thanh toán tiền cước vận tải tháng 11/2019	1311	200.880.000	
			...			
26/12	GBN1412	26/12	Thanh toán cho Công ty CP tiếp vận Toàn cầu tiền phí trả hộ	3311		159.961.000
			...			
			Cộng số phát sinh		35,684,382,808	35,403,831,159
			Số dư cuối năm		<u>561,290,255</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu 2.17: Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HƯNG PHÁT
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S06- DNN
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ - BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng HD Bank
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 203704072878866 - VNĐ
Năm 2019

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	NT			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
		Số dư đầu kì:				231,189,172
		Số phát sinh				
		...				
GBN1178	02/12	Rút tiền gửi về nhập quỹ	1111		150.000.000	1.893.1723.136
		...				
GBN 1238	14/12	Thanh toán tiền xăng cho công ty TNHH dầu khí Hoàng Diễm	1541		13.420.000	682.216.678
					
GBC1191	19/12	Công ty CP thép chính xác SUNWAY thanh toán tiền phí vận tải tháng 10/2019	1311	90.300.000		1.002.1878.129
					
GBC1231	25/12	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nam Việt thanh toán tiền cước vận tải tháng 11/2019	1311	200.880.000		1.506.723.606
		...				
GBN1412	26/12	Thanh toán Công ty CP tiếp vận Toàn Cầu tiền phí trả hộ	3311		159.961.000	1.306.653.601
		...				
GBC1721	28/12	Thu tiền cước VC cho Công ty cổ phần thép Việt Ý	1311	88.000.000		1.314.223.712
		...				
		Cộng phát sinh tháng		28,050,762,228	27,965,848,389	
		Số dư cuối kì:				316,103,011

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

Biểu 2.18: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HUNG PHÁT

Mẫu số: S07 - DNN

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2019

TT	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Gửi vào	Rút ra	Tồn cuối kỳ
1	HD Bank	231,189,172	28,050,762,228	27,965,848,389	316,103,011
2	NCB	49,549,434	7,633,620,580	7,437,982,770	245,187,244
	Cộng	280,738,606	35,684,382,808	35,403,831,159	561,290,255

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

CHƯƠNG 3:

**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
VẬN TẢI HƯNG PHÁT**

3.1. *Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát*

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ *Về bộ máy kế toán*

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ *Về hình thức kế toán*

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán bằng Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung

thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo QĐ 48/QĐ-BTC ngày 14/9/2006.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ *Chưa áp dụng chế độ kế toán theo quy định hiện hành*

Hiện nay tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát vẫn áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006, quyết định này đã được thay thế bằng thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016.

❖ *Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ*

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ cuối năm một lần. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ *Về việc xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ.*

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại.

❖ *Về công tác thanh toán*

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Những khoản tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản tuy nhiên có nhiều khoản tiền dưới 20 triệu công ty thực hiện thanh toán bằng tiền mặt mặc dù có thể chuyển khoản, điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty, có thể xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian

ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyên số. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ Thứ nhất, áp dụng chế độ kế toán theo quy định hiện hành

Hiện nay tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát vẫn áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006, quyết định này đã được thay thế bằng thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016. Do đó, các mẫu chứng từ, tài khoản sử dụng, sổ sách kế toán phải được chỉnh sửa cho phù hợp với thông tư 133/2016/TT-BTC. Cụ thể như sau:

- Về chứng từ sổ sách: Doanh nghiệp được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán phù hợp với quy định
- Về nguyên tắc kế toán và bút toán định khoản
 - + Chỉ quy định nguyên tắc kế toán
 - + Không hướng dẫn chi tiết các bút toán định khoản. Doanh nghiệp tự thực hiện bút toán ghi sổ sao cho phù hợp quy trình luân chuyển chứng từ miễn sao BCTC đúng.
 - + Doanh nghiệp tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định
 - + Doanh nghiệp được tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc chứng từ xuất ra
 - + Doanh nghiệp được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn nhận từ doanh nghiệp là nợ phải trả hoặc vốn chủ sở hữu

+ Doanh nghiệp Được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thông...

-Về hệ thống tài khoản sử dụng: bỏ một số TK 1113,1123, 142, 171, 311,... thay thế và bổ sung một số tài khoản như TK 229 thay thế cho tài khoản 159, ...

❖ **Thứ hai, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)...

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 – Trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm giúp cho các nhà quản lí nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa, thiếu so với số quỹ để có biện pháp tăng cường quản lí quỹ tốt hơn.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Mẫu số: 08a - TT

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC

Bộ phận:.....

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X
II	Số kiểm kê thực tế	X
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	X

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

❖ ***Thứ ba, hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán:***

Công ty không sử dụng nhật ký thu tiền và chi tiền nên tất cả nghiệp vụ phát sinh đều hạch toán vào Sổ nhật ký chung. Dẫn đến tình trạng là sổ Nhật ký chung dày đặc, khó theo dõi, khó kiểm soát được tình hình tiêu thụ của công ty. Vì vậy, công ty nên sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền sẽ giúp cho kế toán có thể liệt kê các khoản tiền đã thu, chi, làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã chi và ghi sổ kế toán. Mặt khác việc sử dụng Nhật ký chi tiền, Nhật ký thu tiền cũng làm cơ sở để đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt, tránh nhầm lẫn trong việc kê khai các khoản thu, chi liên quan đến tiền mặt.

Qua đó việc quản lý tiền mặt sẽ được chặt chẽ và chính xác hơn, thuận tiện trong việc kiểm tra lượng tiền thu chi trong kỳ hay muốn theo dõi vào một thời điểm bất kỳ.

Dưới đây là mẫu Sổ nhật ký thu tiền, Sổ nhật ký chi tiền mà Công ty có thể áp dụng:

Biểu 3.2: Nhật ký thu tiền

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HƯNG PHÁT
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S03a1- DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm...

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ 111	Ghi Có các TK					
	SH	NT			Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển trang sau							

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Biểu 3.3: Nhật ký chi tiền

Đơn vị: CÔNG TY TNHH TM VÀ VT HƯNG PHÁT
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Hải An, HP

Mẫu số: S03a2- DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm...

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có 111	Ghi Nợ các TK					
	SH	NT			Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển trang sau							

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

❖ ***Thứ tư, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:***

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ ***Thứ năm, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiên bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối

lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

➤ Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2020)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2020 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao

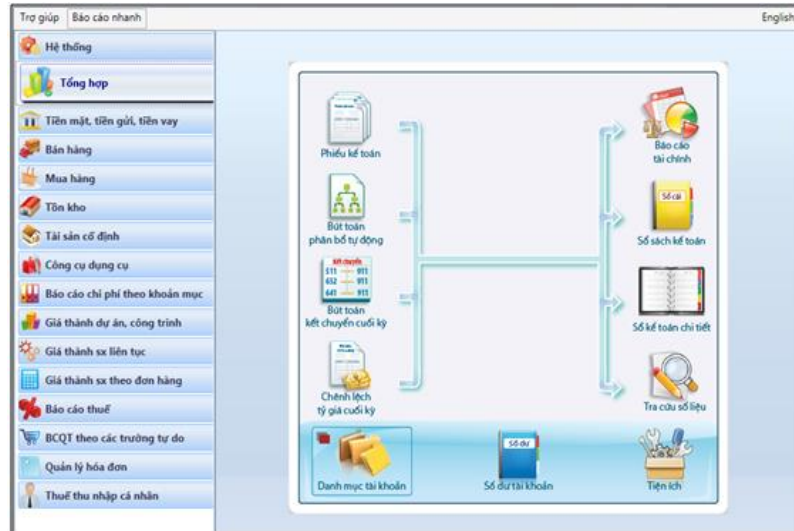


➤ Phần mềm kế toán Fast 2018

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



KẾT LUẬN

Bài khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát” đã đạt được các kết quả sau:

-Về lý luận: Đã hệ thống hóa được các vấn đề cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong DN theo thông tư 133/2016/TT-BTC

-Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết trình tự công tác kế toán vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát theo số liệu năm 2019.

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát:

- + Áp dụng chế độ kế toán theo quy định hiện hành
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*
4. Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát (2019), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Tài liệu khác trên mạng internet.